

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2024

1. NGÀNH TUYỂN SINH

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ chức học tập
1	Quản trị kinh doanh (QTKD)	8340101	40	Có 2 hình thức tùy học viên lựa chọn: - Học tập vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 - Học tập: Thứ 6, Thứ 7 và Chủ nhật
2	Luật (LUAT)	8380101	20	
3	Luật kinh tế (LKT)	8380107	45	
4	Dược lý & Dược lâm sàng (DLS)	8720205	50	
5	Công nghệ thông tin (CNTT)	8480201	40	
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (QTDL)	8810103	35	

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành được đăng ký xét tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (*Phụ lục 1: Danh mục ngành được dự tuyển và các học phần bổ sung kiến thức*).

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 Bậc (*Phụ lục 2: Bảng quy đổi tương đương cấp độ ngoại ngữ*), hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo năm thứ 3 bậc đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) và có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy **xếp loại khá** trở lên được đăng ký học không quá 15 tín chỉ các học phần trình độ thạc sĩ nhằm tích lũy năng lực chuyên môn.

Ghi chú: Người có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có bằng công chứng tiếng Việt văn bằng tốt nghiệp, bằng điểm tiếng Việt kèm văn bản xác minh của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bằng tốt nghiệp nước ngoài khi nộp hồ sơ dự tuyển.

3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

- Xét tuyển sinh theo kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương. Căn cứ vào điểm của 02 học phần chủ chốt ở trình độ đại học (môn cơ sở và môn chuyên ngành) và điểm trung bình tích lũy ở đại học của thí sinh để xét tuyển.

TT	Ngành	Xét tuyển theo điểm	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	QTKD	Kinh tế học + Quản trị học + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	Thí sinh đạt ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Thí sinh đang học đại học được đăng ký học không quá 15 tín chỉ của chương trình thạc sĩ tương ứng.
2	LUAT	Luật hành chính + Luật hiến pháp + Điểm trung bình tích lũy ở đại học		
3	LKT	Luật thương mại + Luật dân sự + Điểm trung bình tích lũy ở đại học		
4	DLS	Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học		
5	CNTT	Lập trình căn bản + Toán rời rạc 1 + Điểm trung bình tích lũy ở đại học		
6	QTDL	Tổng quan Du lịch + Quản trị kinh doanh lữ hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học		

- Có xét công nhận tương đương kiến thức đã học với học phần xét tuyển.
- Thí sinh đăng ký học **bổ sung kiến thức** (*Phụ lục 1*) cần liên hệ sớm để được hướng dẫn chi tiết.

4. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

- Hình thức đào tạo chính quy. Đào tạo theo định hướng ứng dụng;
- Hình thức giảng dạy: Giảng dạy tập trung (offline) và trực tuyến (online) hoặc kết hợp cả hai vừa tập trung vừa trực tuyến;
- Thời gian học tập: Có 2 phương án cho học viên lựa chọn:
 - Phương án 1: Học từ thứ hai đến thứ sáu.
 - Phương án 2: Học từ thứ sáu đến chủ nhật.
- Thời gian đào tạo: 02 năm (tối đa 04 năm)

5. HỒ SƠ, LỆ PHÍ, HỌC PHÍ

5.1 Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Thí sinh in file tải từ website www.nctu.edu.vn. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí đã nộp.

Thực hiện theo mẫu hồ sơ. Bản photo cần có chứng thực sao y.

- Phiếu đăng ký dự tuyển có dán ảnh (*theo mẫu*);
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;
- Bảng tốt nghiệp đại học và bảng điểm/phụ lục văn bằng đại học;
- Bảng điểm bổ sung kiến thức (*nếu có*);
- Hồ sơ xác nhận ưu tiên (*nếu có*);
- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6;
- Giấy xác nhận tương đương văn bằng của Cục Quản lý chất lượng đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học do nước ngoài cấp (*nếu có*).

5.2 Lệ phí hồ sơ, ôn tập, dự thi và học bổ sung kiến thức

- Lệ phí tiếp nhận, xét tuyển sinh: 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng/bộ hồ sơ.
- Học bổ sung kiến thức: 350.000 (*ba trăm năm mươi ngàn*) đồng/tín chỉ.

Ghi chú: Mức lệ phí học bổ sung kiến thức trên chỉ áp dụng cho mỗi lớp 10 học viên. Trường hợp số học viên ít hơn sẽ áp dụng mức lệ phí theo khoá học thực tế.

5.3 Học phí và chính sách miễn, giảm học phí

- Học phí dự kiến đối với các ngành thạc sĩ (chưa bao gồm các khoản lệ phí khác):
 - Quản trị kinh doanh: 79.200.000 (*bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn*) đồng/khoá;
 - Luật: 79.200.000 (*bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn*) đồng/khoá;
 - Luật kinh tế: 79.200.000 (*bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn*) đồng/khoá;
 - Công nghệ thông tin: 79.200.000 (*bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn*) đồng/khoá;
 - Dược lý và dược lâm sàng: 115.600.000 (*một trăm mười lăm triệu sáu trăm ngàn*) đồng/khoá;
 - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 79.200.000 (*bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn*) đồng/khoá;
- Nhà trường có chính sách giảm học phí cho các đối tượng là cựu sinh viên trường; cha/mẹ con ruột, anh/chi/em ruột, vợ/chồng cán bộ, nhân viên, giảng viên của trường hoặc cùng học tại trường, với mức giảm từ 10-20% tùy đối tượng. Chế độ miễn, giảm được cập nhật chi tiết tại trang web: www.nctu.edu.vn.

6. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ (cập nhật tại website: www.nctu.edu.vn)

- Tiếp nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày **Thứ ba, ngày 15/10/2024**
- Học bổ sung kiến thức ngành: ***Hồ sơ riêng, theo hướng dẫn của Khoa Sau Đại học***
- Thời gian công bố kết quả tuyển sinh: dự kiến ngày **15/11/2024**
- Thời gian nhập học: dự kiến ngày **12/2024**

7. ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Phòng Tư vấn Tuyển sinh và Truyền thông – Trường ĐH Nam Cần Thơ, số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: **(02923)798 168 - Hotline/Zalo: 0939 257 838.**

Email: khoasaudaihoc@nctu.edu.vn - Website: www.nctu.edu.vn

Thông báo tuyển sinh này căn cứ vào các văn bản:

1. Thông báo số 107/TB-ĐHNCT ngày 20/6/2024 Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2024.
2. Thông báo số 160/TB-ĐHNCT ngày 15/8/2024 Về việc gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2024.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NGÀNH ĐƯỢC DỰ TUYỂN¹ VÀ
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNCT, ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường ĐH Nam Cần Thơ)

I. Ngành Quản trị kinh doanh

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1 2 3 4 5 6 7	Quản trị kinh doanh Marketing Bất động sản Kinh doanh quốc tế Kinh doanh thương mại Thương mại điện tử Kinh doanh thời trang và dệt may	Kinh tế học + Quản trị học + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	Không học bổ sung kiến thức
8	Tất cả các khối ngành, nhóm ngành và ngành khác.	Kinh tế học + Quản trị học + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	1. Kinh tế vi mô (2 TC) 2. Kinh tế vĩ mô (2 TC) 3. Quản trị học (2 TC) 4. Nguyên lý thống kê (2 TC) 5. Nguyên lý kế toán (2 TC) (Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)

II. Ngành Luật

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1	Pháp luật, gồm các ngành: - Luật; - Luật hiến pháp và luật hành chính; - Luật dân sự và tố tụng dân sự; - Luật hình sự và tố tụng hình sự; - Luật kinh tế; - Luật quốc tế; - Luật tư pháp; Luật thương mại quốc tế; Luật kinh doanh quốc tế và các chuyên ngành luật khác được Hội đồng tuyển sinh chấp thuận.	Luật Hành Chính + Luật Hiến pháp + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	Không học bổ sung kiến thức
2	Tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật của: - Học viện Tòa án; - Đại học kiểm sát;	Luật Hành Chính + Luật Hiến pháp + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	1. Lý luận nhà nước và pháp luật (2 TC) 2. Luật Hành chính (2 TC) 3. Luật Hiến pháp (2 TC)

¹ **Lưu ý:** Đối với các ngành ngoài danh mục sẽ do Khoa chuyên môn phối hợp Hội đồng tuyển sinh xem xét và trình Ban giám hiệu phê duyệt.

<ul style="list-style-type: none"> - Đại học an ninh nhân dân; - Đại học cảnh sát nhân dân; - Học viện Hành chính Quốc gia; <p>Các trường khác thuộc hệ thống các trường của Công an, quân đội mà chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật (các ngành được xét tuyển do Khoa chuyên môn đề xuất Ban Giám hiệu quyết định căn cứ vào tên chuyên ngành và bảng điểm của thí sinh).</p>		<p>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</p>
---	--	--

Ghi chú: Trường hợp Bảng điểm của người dự tuyển đã có môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật thì sẽ thay thế bằng môn Tổ tụng dân sự. Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật Hành chính thì sẽ thay thế bằng môn Luật Lao động. Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật Hiến pháp thì sẽ được thay thế bằng môn Luật Đất đai.

III. Ngành Luật Kinh tế

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1	Pháp luật, gồm các ngành: <ul style="list-style-type: none"> - Luật; - Luật hiến pháp và luật hành chính; - Luật dân sự và tổ tụng dân sự; - Luật hình sự và tổ tụng hình sự; - Luật kinh tế; - Luật quốc tế; - Luật tư pháp; Luật thương mại quốc tế; Luật kinh doanh quốc tế và các chuyên ngành luật khác được Hội đồng tuyển sinh chấp thuận. 	Luật Thương mại + Luật Dân sự + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	Không học bổ sung kiến thức
2	Tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật của: <ul style="list-style-type: none"> - Học viện Tòa án; - Đại học kiểm sát; - Đại học an ninh nhân dân; - Đại học cảnh sát nhân dân; - Học viện Hành chính Quốc gia; Các trường khác thuộc hệ thống các trường của Công an, quân đội mà chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật (các ngành được xét tuyển do Khoa chuyên môn đề xuất Ban Giám hiệu quyết định căn cứ vào tên chuyên ngành và bảng điểm của thí sinh).	Luật Thương mại + Luật Dân sự + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	1. Lý luận về nhà nước và pháp luật (2 TC) 2. Luật Thương mại (2 TC) 3. Luật Dân sự (2 TC) (Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)

Ghi chú: Trường hợp Bảng điểm của người dự tuyển đã có môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật thì sẽ thay thế bằng môn Tổ tụng dân sự. Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật thương mại thì sẽ thay thế bằng môn Luật Lao động. Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật dân sự thì sẽ được thay thế bằng môn Luật Đất đai.

IV. Ngành Công nghệ thông tin

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1 2 3 4 5 6 7 8	Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Mạng máy tính & Truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo; Khoa học dữ liệu; An toàn thông tin;	Lập trình căn bản + Toán rời rạc 1 + Điểm trung bình tích lũy bậc đại học	Không học bổ sung kiến thức
9 10 11 12 13 14 15 16	Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Toán tin; Su phạm tin học; Hệ thống thông tin quản lý; Thương mại điện tử; Truyền thông đa phương tiện; Quản lý thông tin.	Lập trình căn bản + Toán rời rạc 1 + Điểm trung bình tích lũy bậc đại học	1. Lập trình căn bản (3 TC) 2. Toán rời rạc 1 (3 TC) 3. Cấu trúc dữ liệu (3 TC) 4. Cơ sở dữ liệu (3 TC) 5. Phân tích và thiết kế thuật toán (3 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>

Ghi chú: Tổng điểm 3 môn xét tuyển ≥ 15.00 (thang điểm 10). Môn Lập trình căn bản có thể thay bằng một môn lập trình khác. Môn Toán rời rạc 1 có thể thay bằng môn Toán rời rạc. Nếu trong bảng điểm đã có một số môn phải học bổ sung hoặc đã có môn tương đương với môn phải học bổ sung thì xét miễn học bổ sung những môn đó. Các môn thay thế để xét tuyển và các môn miễn học bổ sung do Khoa chuyên môn quyết định đối với từng người dự tuyển.

V. Ngành Dược lý – Dược lâm sàng

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1	Dược học	Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	Không học bổ sung kiến thức
2	Hóa dược	Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	1. Dược lý (3 TC) 2. Dược lâm sàng (3 TC) 3. Pháp chế dược (2 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>
3	(Nhóm ngành) Y học, Bác sĩ đa khoa	Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	4. Hóa dược (3 TC) 5. Dược lý (3 TC) 6. Dược lâm sàng (3 TC) 7. Pháp chế dược (2 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>

VI. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1 2	Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch	Tổng quan du lịch + Quản trị kinh doanh lữ	Không học bổ sung kiến thức

3 4	và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống;	hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	
5 6 7 8 9 10 11 12 13 14	Quản trị kinh doanh; Marketing; Việt Nam học (Hướng dẫn viên du lịch); Văn hóa du lịch; Quan hệ công chúng; Quản lý thông tin; Công nghệ thông tin; Công nghệ truyền thông; Truyền thông đa phương tiện; Quản lý văn hóa.	Tổng quan du lịch + Quản trị kinh doanh lữ hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	1. Tổng quan du lịch (2 TC) 2. Quản trị kinh doanh lữ hành (2 TC) 3. Marketing du lịch (2 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>
15	Tất cả các ngành khác	Tổng quan du lịch + Quản trị kinh doanh lữ hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	1. Tổng quan du lịch (2 TC) 2. Quản trị kinh doanh lữ hành (2 TC) 3. Marketing du lịch (2 TC) 4. Kinh tế du lịch (2 TC) 5. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (2 TC) 6. Tuyển điểm du lịch (2 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>

PHỤ LỤC 2

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương
Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong
tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

*(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
XÉT TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

MÃ HỒ SƠ

Kính gửi: Hội đồng Tuyển sinh trình độ thạc sĩ – Trường Đại học Nam Cần Thơ

Ngành đăng ký: Mã ngành:
Họ và Tên: Giới tính:
Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:
Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Điện thoại liên lạc:/zalo
Email cá nhân²:
Cơ quan công tác (nếu có):
Hộ khẩu thường trú:
Địa chỉ liên lạc gửi thư :
Tốt nghiệp đại học ngành: Năm:

- Chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có – thuộc lĩnh vực)
tại Trường. Số chứng chỉ: ngày cấp:
- Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ: Điểm (cấp độ)

Tôi xin cam đoan những khai báo trên là đúng sự thật.

Hồ sơ gồm có: (photo có chứng thực sao y)

Cần Thơ, ngàythángnăm 20...

1. Bằng TN đại học và bảng điểm:
2. CMND/CCCD:
3. Chứng chỉ:
4. Khác:

Thí sinh đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (3x4 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)

Ảnh (3x4)	Ảnh (3x4)	Ảnh (3x4)	Ảnh (3x4)
---------------------	---------------------	---------------------	---------------------

² Mục này là **bắt buộc**, Nhà trường trao đổi thông tin với thí sinh và là tài khoản đăng nhập hệ thống học tập.

MÃ HỒ SƠ

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Họ và tên:Giới tính:
- Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:
- Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngành dự thi: Đăng ký dự thi tháng/năm:/.....

HỒ SƠ GỒM³ (các bản photo cần chứng thực sao y)

- Phiếu đăng ký dự thi cao học:..... bản và..... ảnh
- Bảng tốt nghiệp Đại học và bảng điểm toàn khóa bản
- CMND/CCCD:bản
- Chứng chỉ ngoại ngữ:
- Giấy tờ khác gồm:

Tổng cộng đã nhận: loại..... tờ.

Thí sinh cần trình phiếu này và biên lai thu lệ phí khi giao dịch với Trường.

Các khoản tài chính thu

- Lệ phí xét tuyển:
- Học bổ sung kiến thức:

Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm
Cán bộ điểm tiếp nhận hồ sơ

Xác nhận các khoản lệ phí

*(thí sinh cần lưu giữ chứng từ tài chính
đính kèm phiếu này)*

Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm
Cán bộ thu ngân

Chi tiết liên hệ: Khoa Sau đại học – Khu D -
Trường Đại học Nam Cần Thơ, số 168, đường
Nguyễn Văn Cừ (nối dài),
P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Điện thoại: (02923)79.88.74
Email: khoasaudaihoc@nctu.edu.vn
Website: www.nctu.edu.vn

³ Hồ sơ và lệ phí đã nộp không thuộc diện hoàn trả, không có giá trị bảo lưu cho các kỳ thi khác

**PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC
BỔ SUNG KIẾN THỨC**

MÃ HỒ SƠ

I. Thông tin cơ bản

Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ
Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:
Số điện thoại: / /.....
Email: Zalo:
Địa chỉ liên hệ:
Tốt nghiệp ĐH trường: Năm tốt nghiệp:.....
Ngành (ghi trên bằng tốt nghiệp).....
Chuyên ngành (ghi trên bằng điểm):

II. Thông tin đăng ký (đánh dấu X vào các học phần đăng ký học)

TT	Tên học phần	Số TC	Xác nhận ⁴	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
	Tổng đăng ký			

- **Hình thức học:** Các buổi tối trong tuần và ngày thứ 7, chủ nhật
- **Tổng số học phần đăng ký học** HP
- **Tổng số tiền:**

Cần Thơ, ngày tháng năm 20

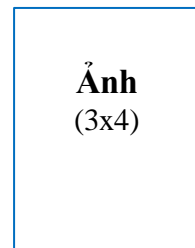
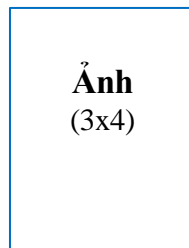
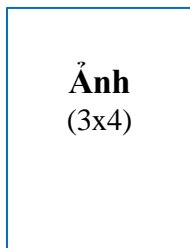
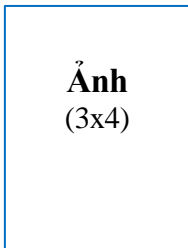
Hồ sơ gồm có: (bản photocopy có kèm bản gốc để đối chiếu)

- Bằng tốt nghiệp đại học (hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đại học) và bảng điểm quá trình học đại học.
- Chứng minh thư nhân dân (hoặc căn cước công dân).
- Ảnh chụp chân dung 3x4 cm: 04 ảnh

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (3x4 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)



⁴ Khoa Sau đại học xác nhận sau khi đối chiếu với bảng điểm đại học.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA SAU ĐẠI HỌC

PHIẾU ĐIỂM DANH VÀO LỚP⁵

(Học viên nhận thông tin lịch học qua email đã cung cấp)

MÃ HỒ SƠ

Ảnh
(3x4 cm)
đóng dấu giáp
lai

Học phần bổ sung:

.....

Phòng học:Khối nhà học:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày sinh: ... / ... /Nơi sinh:

Số điện thoại:Email:

Tài liệu học tập được GV giới thiệu ở buổi học đầu tiên mỗi học phần.

Mỗi học phần bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi kết thúc học phần (50%). Chỉ tổ chức 1 lần thi kết thúc học phần. Công nhận đạt học phần khi điểm đánh giá từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

Phòng Tài chính – Kế hoạch (ký và ghi rõ họ tên)	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (xác nhận đã tiếp nhận đăng ký lớp BSKT)

⁵ Học viên mang theo phiếu này để được vào đúng lớp. Chỉ sử dụng cho đúng học viên và đúng ca học.
Chi tiết cụ thể liên hệ Khoa Sau đại học: (02923)79 88 74.

Ảnh 3x4

PHIẾU ĐĂNG KÝ
HỌC MỘT SỐ HỌC PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024

I. Thông tin chung:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Ngày sinh:...../...../.....Nơi sinh:.....

Số CMND/CCCD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:...../zalo.....

Email cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

II. Thông tin về quá trình đào tạo Đại học:

Ngành đang học:.....Khóa:.....

Mã ngành:.....

Hình thức đào tạo:

Số tín chỉ đã tích lũy:.....Điểm trung bình tích lũy:...../10;/4,0

Xếp loại học lực:.....

III. Ngành đăng ký học Thạc sĩ

- Tên ngành:.....

- Mã ngành:.....

- Hình thức đào tạo: Chính quy

IV. Học phần đăng ký học trước trình độ thạc sĩ trong HK năm học 202... - 202...:

- Số tín chỉ đăng ký học trước thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ:.....tín chỉ.

- Danh sách học phần và số tín chỉ đăng ký:

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Tổng cộng				

Cần thơ, ngày.....tháng.....năm 20.....

Thí sinh đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)